

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2019/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2019

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

**BAN HÀNH GIÁ DỊCH VỤ THU GOM, VẬN CHUYỂN RÁC THẢI SINH
HOẠT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí ngày 25/11/2015

Căn cứ Luật Giá ngày 20/6/2012;

Căn cứ Luật Thuế giá trị gia tăng ngày 03/6/2008;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số /TTr-STNMT ngày / /2019 về việc ban hành giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh: Đơn giá này được áp dụng thống nhất trên phạm vi toàn tỉnh Đồng Nai.

2. Đối tượng áp dụng:

2.1. Đối tượng sử dụng dịch vụ

Các tổ chức, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, hộ gia đình được cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn nơi có tổ chức hoạt động thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt

2.2. Đối tượng cung ứng dịch vụ

Các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân được cấp có thẩm quyền cho phép hoạt động kinh doanh thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt.

3. Giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

3.1. Giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt đối với hộ gia đình

a) Trên địa bàn thành phố Biên Hòa, thị xã Long Khánh

- Hộ 1 nhân khẩu: 6.000 đồng/người/tháng

- Hộ dân cư còn lại: 35.000 đồng/hộ/tháng

b) Trên địa bàn Các huyện còn lại

- Hộ 1 nhân khẩu: 6.000 đồng/người/tháng

- Hộ dân cư còn lại: 30.000 đồng/hộ/tháng

3.2. Đối với các đơn vị HCSN

a) Trên địa bàn thành phố Biên Hòa, thị xã Long Khánh: 55.000 – 190.000 đồng/đơn vị/tháng

b) Trên địa bàn Các huyện còn lại: 40.000 – 190.000 đồng/đơn vị/tháng

3.3. Đối với hộ SXKD vừa và nhỏ, trường học, nhà trẻ, trụ sở làm việc của các doanh nghiệp:

a) Trên địa bàn thành phố Biên Hòa, thị xã Long Khánh: 30.000 – 190.000 đồng/đơn vị/tháng

b) Trên địa bàn Các huyện còn lại: 25.000 – 190.000 đồng/đơn vị/tháng

3.4. Đối với các chợ, đơn vị HCSN có lượng rác thải lớn, cơ sở sản xuất, nhà ga, bến tàu, bến xe, các cửa hàng, khách sạn, nhà hàng ăn uống thực hiện ký hợp đồng thỏa thuận với đơn vị cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn theo khối lượng rác thải ra: **300.000 đồng/m³**

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan căn cứ Quyết định này và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan

để hướng dẫn, theo dõi việc thực hiện đơn giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn rinh Đồng Nai.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày / /2019 và thay thế các Quyết định sau:

Quyết định số 4798/2003/QĐ.UBT ngày 15/12/2003 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phương án thu phí vệ sinh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Quyết định số 08/2009/QĐ-UBND ngày 27/02/2009 của UBND tỉnh Đồng Nai sửa đổi, bổ sung Quyết định số 4798/2003/QĐ.UBT ngày 15/12/2003 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phương án thu phí vệ sinh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ;

Quyết định số 58/2011/QĐ-UBND ngày 16/9/2011 của UBND tỉnh Đồng Nai sửa đổi, bổ sung Quyết định số 08/2009/QĐ-UBND ngày 27/02/2008 của UBND tỉnh Đồng Nai sửa đổi, bổ sung Quyết định số 4798/2003/QĐ.UBT ngày 15/12/2003 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phương án thu phí vệ sinh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Quyết định số 75/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh Đồng Nai sửa đổi, bổ sung Quyết định số 58/2011/QĐ-UBND ngày 16/9/2011 của UBND tỉnh Đồng Nai sửa đổi, bổ sung Quyết định số 08/2009/QĐ-UBND ngày 27/02/2008 của UBND tỉnh Đồng Nai sửa đổi, bổ sung Quyết định số 4798/2003/QĐ.UBT ngày 15/12/2003 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phương án thu phí vệ sinh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế Ngân sách HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Chánh, Phó Chánh VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu VT, KT, CNN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quốc Hùng